

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2019
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
Ông **Trần Huy Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị
Nhu Hạnh** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2019 giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Phương T** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 7 xã L, Thành phố T. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Phan Quốc H** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 35 xã L, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Cao Thị Phương T trình bày: Tôi và anh Phan Quốc H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn tôi đã biết anh H nghiện ma túy nhưng vì yêu anh, tôi nghĩ sẽ làm anh thay đổi, sẽ từ bỏ ma túy. Sau khi kết hôn, hàng tháng tôi đều đưa anh H đến cơ sở y tế để uống thuốc cai nghiện. Tuy nhiên, sau này tôi mới biết anh H đã lừa dối tôi. Anh vừa uống thuốc cai nghiện nhưng đồng thời vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên mặc dù đã cai nghiện mấy năm nhưng vẫn không có kết quả. Mặt khác, trong thời gian chung sống anh không phụ giúp tôi về kinh tế để nuôi con. Lúc trước công việc làm ăn thuận lợi nên tôi không phàn nàn anh về điều này. Nhưng thời gian sau này, tôi làm ăn thất bại, khó khăn rất nhiều nhưng anh Hùng cũng không phụ giúp được gì. Hiện tại, tôi đã dọn ra ngoài thuê nhà ở, tôi và anh Hùng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên tôi xin ly hôn với anh H.

Tôi và anh H có 01 con chung là Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015. Tôi xin giao con cho anh H nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang sống với anh H và bản thân tôi đã dọn ra ngoài thuê nhà sống, tôi phải lo làm ăn chưa đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc cho con.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2019, bị đơn ông Phan Quốc H trình bày: Ông kết hôn với bà Cao Thị Phương T năm 2015 có đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận mình bị nghiện ma túy hơn 10 năm và thu nhập thấp nên không thể phụ giúp bà T về mặt kinh tế. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung là Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015. Nếu Tòa giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà T thì ông xin nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Cao Thị Phương T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Phan Quốc H, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Ông Phan Quốc H đã được Tòa án tiến hành lấy lời khai. Tòa án nhân dân thành phố Nha T đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Phan Quốc H nhưng ông H vắng mặt tại không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phan Quốc H.

*** Về nội dung vụ án:**

Bà Cao Thị Phương T và ông Phan Quốc H tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyền số 01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H không hạnh phúc do ông H nghiện ma túy, không phụ giúp bà T về kinh tế để chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà Cao Thị Phương T và ông Phan Quốc H có 01 con chung là Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015. Xét yêu cầu của bà T là giao con cho ông H nuôi dưỡng, ông H cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà T chưa có nơi ở và việc làm ổn định để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bản thân bà T và ông H cũng đều nhất trí giao con chung cho ông H vì ông H có nơi cư trú ổn định và cháu T cũng đang sống với ông H, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015 cho ông Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Cao Thị Phương T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Cao Thị Phương T được ly hôn ông Phan Quốc H.

2/ Về con chung: Giao con chung Phan Quốc T sinh ngày 14/11/2015 cho ông Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Cao Thị Phương T.

Bà Cao Thị Phương T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Cao Thị Phương T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010844 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;*
- *UBND xã Vĩnh Lương – Tp. T – tỉnh H*
(Giấy CNKH số 60/2015 Quyển số 01/2015);
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung